

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM GIÀNG

Số: 1225/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Giàng, ngày 16 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất để thực hiện công trình: Hồ chứa nước Khuổi Thiêu thuộc dự án cụm công trình thủy lợi Bắc (lần 2, giai đoạn 2) (phần lòng hồ, đường tránh ngập, nhà quản lý, mở vật liệu và kênh tưới)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 7/12/2021 của HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện trong năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất để thực hiện trong năm 2025; Điều chỉnh tên công trình, dự án và tên chủ đầu tư các công trình thuộc dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 1041/QĐ-BNN-TL ngày 11/4/2024 của Bộ Nông nghiệp

và PTNT về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế cơ sở, cơ cấu kinh phí Dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn (phần do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình NN&PTNT tỉnh Bắc Kạn quản lý);

Căn cứ Quyết định số 1758/QĐ-BNN-TL ngày 05/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 18/8/2026 của UBND xã Cẩm Giàng về việc kiện toàn thành viên Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng, Tổ công tác thống kê, kiểm đếm bồi thường giải phóng mặt bằng công trình: Hồ chứa nước Khuổi Thiêu, xã Cẩm Giàng (Cụm công trình thủy lợi tỉnh Bắc Kạn), tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Thông báo số 230/TB-UBND ngày 19/8/2026 của UBND xã Cẩm Giàng về việc thu hồi đất để thực hiện công trình Công trình: Hồ chứa nước Khuổi Thiêu thuộc dự án cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 27/8/2026 của UBND xã Cẩm Giàng về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Công trình: Hồ chứa nước Khuổi Thiêu thuộc Dự án cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn (lần 2, giai đoạn 2) (phần lòng hồ, đường tránh ngập, nhà quản lý, mỏ vật liệu và kênh tưới);

Căn cứ Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 07/9/2026 của UBND xã Cẩm Giàng về việc điều chỉnh Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 27/8/2026 của UBND xã Cẩm Giàng.

Theo đề nghị của Phòng Xây dựng Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 141a/TTr-XDNNMT ngày 16/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi **20.435,6m²** đất của 20 hộ gia đình, cá nhân tại thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng, tỉnh Thái Nguyên (Có Phụ biểu chi tiết kèm theo);

Vị trí ranh giới các thửa đất thu hồi được xác định theo Bản đồ đặc chỉnh lý bản đồ địa chính do Công ty TNHH Xây dựng khảo sát thiết kế và Đo vẽ bản đồ Bắc Kạn lập, được Xí nghiệp Đo đạc bản đồ Nông nghiệp kiểm tra, Chủ đầu tư và UBND xã Cẩm Giàng xác nhận đo vẽ phù hợp hiện trạng;

Lý do thu hồi đất: Để thực hiện Công trình: Hồ chứa nước Khuổi Thiêu thuộc Dự án cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn (lần 2, giai đoạn 2) (phần lòng hồ, đường tránh ngập, nhà quản lý, mỏ vật liệu và kênh tưới).

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng Công trình: Hồ chứa nước Khuổi Thiêu, xã Cẩm Giàng (Cụm công trình thủy lợi tỉnh Bắc Kạn), tỉnh Thái Nguyên có trách nhiệm giao Quyết định này cho các hộ gia đình, cá nhân theo danh sách tại Điều 1 Quyết định này; trường hợp hộ gia đình, cá nhân không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư theo quy định.

2. Giao Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử xã.

3. Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng Công trình: Hồ chứa nước Khuổi Thiêu, xã Cẩm Giàng (Cụm công trình thủy lợi tỉnh Bắc Kạn), tỉnh Thái Nguyên có trách nhiệm:

- Quản lý quỹ đất đã thu hồi, phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phía Bắc và UBND xã Phong Quang thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

- Bàn giao hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực XIV để chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình và thực hiện việc chỉnh lý biến động đất đai theo quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã; Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng Công trình: Hồ chứa nước Khuổi Thiêu, xã Cẩm Giàng (Cụm công trình thủy lợi tỉnh Bắc Kạn), tỉnh Thái Nguyên; Trưởng thôn Nam Hà Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3 (T/hiện);
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- TT UBND xã;
- UBND xã;
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Phòng XDNN&MT;
- CN VPĐK ĐĐ khu vực XIV;
- Ban Quản lý DA ĐTXD CTGT&NN phía Bắc.

Gửi bản giấy:

- Ban Quản lý DA ĐTXD CTGT&NN phía Bắc (3b);
- Phòng XD, NN&MT (1b);
- Lưu: VT, HS, Tuyentv.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội



DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI ĐỂ THỰC HIỆN

Dự án: Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn

Công trình: Hồ chứa nước Khuổi Thiêu thuộc dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn

(Kèm theo Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Cẩm Giàng)

Số TT	Số tờ BĐDC	Số thứ tự thửa đất	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất	Họ và tên chủ sử dụng đất theo hồ sơ pháp lý	Địa chỉ thửa đất	Ghi chú
1	44	1136	1.966,1	CLN	Nguyễn Văn Cư	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
2	44	1136	194,1	CLN	Ma Hoàng Luân	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
3	44	1137	61,9	CLN	Ma Hoàng Luân	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
4	44	1143	198,9	CLN	Nguyễn Văn Cư	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
5	44	1143	354,1	CLN	Nguyễn Văn Khoa	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
6	44	1150	51,6	CLN	Ma Hoàng Ban	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
7	44	1150	71,8	CLN	Ma Hoàng Bình	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
8	44	1159	29,7	CLN	Ma Hoàng Luân	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
9	44	1159	166,2	CLN	Ma Hoàng Ban	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
10	44	1160	132,3	CLN	Ma Hoàng Bình	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
11	44	1160	1.279,2	CLN	Ma Hoàng An	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
12	44	1160	292,8	CLN	Nguyễn Văn Khoa	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
13	44	1166	230,8	CLN	Ma Hoàng Luân	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	

14	44	1180	11,1	CLN	Ma Hoàng Luân	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
15	130	2	169,4	CLN	Nguyễn Văn Cư	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
16	130	5	375,3	HNK	Nguyễn Văn Cư	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
17	130	6	92,1	LUK	Ma Hoàng An	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
18	130	13	491,4	LUK	Ma Hoàng An	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
19	130	15	766,8	CLN	Nguyễn Văn Cư	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
20	130	17	842,6	HNK	Nguyễn Văn Cư	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
21	130	19	556,2	HNK	Nguyễn Văn Cư	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
22	130	19	114,4	LUK	Nguyễn Văn Cư	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
23	130	20	433,1	LUK	Ma Hoàng An	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
24	130	21	246,3	HNK	Nguyễn Văn Cư	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
25	130	22	3.708,9	HNK	Nguyễn Văn Cư	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
26	130	23	1.433,5	HNK	Nguyễn Văn Cư	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
27	130	24	332,1	LUK	Ma Hoàng An	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
28	131	53	280,0	LUK	Ma Hoàng An	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
29	131	54	58,1	LUK	Nguyễn Văn Khoa	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
30	131	56	109,7	LUK	Nguyễn Văn Khoa	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
31	131	58	525,5	LUK	Ma Hoàng Bình	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	

32	131	59	306,9	LUK	Nguyễn Văn Đốc	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
33	131	62	14,2	CLN	Nguyễn Văn Khoa	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
34	131	62	227,7	CLN	Nguyễn Văn Đốc	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
35	131	64	18,4	CLN	Nguyễn Văn Khoa	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
36	131	66	43,2	CLN	Nguyễn Văn Khoa	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
37	131	75	390,1	LUK	Ma Hoàng An	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
38	131	76	295,0	LUK	Ma Hoàng Bình	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
39	131	77	678,9	LUK	Nguyễn Văn Đốc	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
40	138	4	75,5	LUK	Nguyễn Văn Khoa	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
41	138	26	400,2	LUK	Nguyễn Văn Khoa	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
42	138	107	627,6	LUK	Nguyễn Văn Đốc	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
43	138	124	23,9	CLN	Nguyễn Văn Đốc	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
44	139	85	187,3	HNK	Nguyễn Đình Lợi	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
45	139	115	187,7	CLN	Nguyễn Văn Thắng	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
46	139	130	77,3	CLN	La Thị Kim Oanh	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
47	139	137	0,8	HNK	La Thị Kim Oanh	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
48	139	142	14,1	CLN	Nguyễn Văn Tùng	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
49	152	6	39,0	CLN	Nguyễn Văn Tùng	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	

50	152	6	248,2	CLN	Nguyễn Văn Tùng	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
51	152	6	150,0	ONT	Nguyễn Văn Tùng	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
52	152	310	89,8	CLN	Nguyễn Văn Tùng	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
53	152	310	40,6	CLN	Nguyễn Văn Tùng	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
54	44	1278	32,5	CLN	Nông Văn Thức	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
55	44	1278	205,7	CLN	Nông Văn Việt	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
56	152	248	23,5	LUC	Hứa Văn An	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
57	152	249	16,7	LUC	Hứa Văn Trình	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
58	152	262	57,8	LUC	Hứa Văn An	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
59	152	263	40,8	LUC	Hứa Ánh Năng	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
60	159	5	50,1	LUC	Hứa Văn Thiều	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
61	159	11	4,3	LUC	Hứa Văn Thiều	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
62	159	12	72,0	LUC	Hứa Ánh Năng	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
63	159	14	1,7	LUC	Hứa Ánh Năng	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
64	159	21	25,5	LUC	Hứa Thị Liên	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
65	159	22	64,5	LUC	Hứa Thị Liên	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
66	159	23	36,4	LUC	Hứa Thị Liên	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
67	159	28	12,0	LUC	Hứa Văn An	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	

68	159	29	15,2	LUC	Hứa Văn An	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
69	159	30	14,5	LUC	Hứa Văn An	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
70	159	39	27,4	LUC	Vũ Duy Bảo	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
71	159	42	16,2	LUC	Hứa Thị Liên	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
72	44	1389	6,4	CLN	Trần Hồng Thuận	Thôn Nam Hà, xã Cẩm Giàng	
Tổng diện tích			20.435,6				